TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 12 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Ngọc Châu;
2. Ông Ngô Văn Cơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị S**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000.

Địa chỉ: Khu vực R, phường C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lý H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu vực S, phường C, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị S trình bày:

Bà S và ông Lý H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu chung sống rất yên ổn, nhưng được một thời gian thi vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà S và ông Lý H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Nay bà S yêu cầu ly

hôn với ông Lý H.

Về con chung: Bà S và ông Lý H có một con chung tên Lý Gia H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2020 hiện đang sống chung với bà S. Khi ly hôn, bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả con chung, không yêu cầu ông Lý H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Lý H đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông H đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Lý H chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại khu vực S, phường C, thành phố Cần Thơ, nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Nguyên đơn là bà Thạch Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Lý H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị S với ông Lý H được Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138 vào ngày 04 tháng 7 năm 2022. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham

gia hòa giải, nhưng ông Lý H đều vắng mặt; bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng ông, bà không còn chung sống với nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông H. Từ đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà S với ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.2] Về con chung:

Bà S với ông H có 01 con chung tên Lý Gia H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2020 hiện đang sống chung với bà S. Bà S yêu cầu giao con chung cho bà S nuôi dưỡng đến trưởng thành; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà S; đồng thời, do con chung là Lý Gia H1 còn nhỏ (dưới 07 tuổi) và đang sống chung với bà S. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống cho con chung sau khi cha mẹ ly hôn, nên cần giao cháu H1 cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Ông Lý H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con là Lý Gia H1 được sống chung với bà S; ông H cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông H cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại pH tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà S là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Thạch Thị S được ly hôn với bị đơn ông Lý H.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên: Lý Gia H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2020 cho bà Thạch Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Lý H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung là Lý Gia H1 được sống chung với bà Thạch Thị S.

- Ông Lý H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Thạch Thị S cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Lý H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lý Gia H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2020.

- Ông Lý H không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004475 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ; như vậy, bà S đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Toà án tống đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh